

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA – DU LỊCH GIA LAI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3903000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 28/12/2004 và thay đổi lần thứ 5 ngày 13/12/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số:/ĐKNY do Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2008)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai

□ 18 Lê Lai, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

2. Trụ sở Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

□ 56 - 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

3. Chi nhánh Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tại Hà Nội

□ 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ông Hoàng Trung Hiếu

Số điện thoại: (059) 824 332

Chức vụ : Giám đốc Tài chính kiêm thành viên HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA – DU LỊCH GIA LAI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3903000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 28/12/2004 và thay đổi lần thứ 5 ngày 13/12/2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết	: 2.376.200 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 23.762.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính

Địa chỉ	: 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM		
Điện thoại	: (84-8) 821 8666	Fax	: (84-8) 914 4372
Website	: www.das.vn	Email	: das@das.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ	: 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội		
Điện thoại	: (84-4) 944 5175	Fax	: (84-4) 944 5176

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN (AAC)

Địa chỉ	: 217 Nguyễn Văn Linh, TP. Đà Nẵng		
Điện thoại	: (511) 655 886	Fax	: (511) 655 887
Website	: www.aac.com.vn	Email	: aac@dng.vnn.vn

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù	5
4. Rủi ro khác	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ chức niêm yết	7
2. Tổ chức tư vấn	7
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông	17
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	19
6. Hoạt động kinh doanh	22
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2006, năm 2007 và Quý 1/2008	30
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	31
9. Chính sách đối với người lao động	33
10. Chính sách cổ tức	35
11. Tình hình hoạt động tài chính	35
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	40
13. Tài sản	55
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2008 – 2010	56
15. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	58
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	58
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	59
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	60
1. Loại chứng khoán	60
2. Mệnh giá	60
3. Tổng số chứng khoán niêm yết	60

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	60
5. Phương pháp tính giá.....	62
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	62
7. Các loại thuế có liên quan	62
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.....	64
1. Tổ chức tư vấn : Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	64
2. Tổ chức kiểm toán : Công ty Kiểm toán & Kế toán (AAC).....	64
VII. PHỤ LỤC	65

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong những năm qua, kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định, tỷ lệ tăng trưởng GDP luôn đạt trên 7%: năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,2% và năm 2007 là gần 8,5%. Chính tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng này đã góp phần làm cho thu nhập của người dân ngày càng cao và có tác dụng tích cực đến nhu cầu hưởng thụ các dịch vụ văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí. Với môi trường kinh doanh thuận lợi chung của cả nước, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai đã có sự tăng trưởng nhất định trong thời gian qua. Theo dự đoán của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, kinh tế Việt Nam sẽ có tốc độ tăng trưởng GDP từ 7% - 8 %/năm trong các năm tới, đây chính là điều kiện lý tưởng để những doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực văn hoá, dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh.

Ngược lại, khi nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của ngành nói chung và của Công ty nói riêng. Tuy nhiên với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hiện nay, có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro đáng ngại đối với hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Việt Nam đã tham gia Công ước Berne từ năm 2004. Vì vậy hoạt động phát hành sách của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ Công ước bảo hộ bản quyền này. Khó khăn đối với Công ty là phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về luật bản quyền, nhưng do việc thực thi các quy định trên cần có thời gian để thực hiện được một cách triệt để đối với mọi doanh nghiệp, do đó Công ty sẽ chịu ảnh hưởng bởi các doanh nghiệp hoạt động không tuân thủ đầy đủ các quy định về bản quyền.

Đối với lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, du lịch lữ hành và vui chơi giải trí, Công ty phải chịu sự cạnh tranh của các công ty có quy mô lớn và kinh nghiệm, trong khi đó, với số vốn kinh doanh còn khiêm tốn nên mức độ đầu tư nhằm nâng cấp các địa điểm kinh doanh cũng gặp những khó khăn nhất định.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên để tránh những thiệt hại khi xảy ra các rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO) cho tất cả các nhà sách và Tre Xanh Plaza.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông ĐINH VĂN DŨNG	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông NGUYỄN TRẦN HANH	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông LÊ VĂN LỢI	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà LÊ THỊ THÚY KIỀU	Chức vụ: Quyền Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Bà **TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM** Chức vụ: Giám đốc Tài chính Doanh nghiệp

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Khái niệm	Định nghĩa
<i>Công ty</i>	Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS)
<i>GiaLai CTC</i>	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
<i>ĐHĐCĐ</i>	Đại hội đồng cổ đông
<i>HĐQT</i>	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
<i>BKS</i>	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
<i>BTGD</i>	Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
<i>KTT</i>	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
<i>NXB</i>	Nhà xuất bản
<i>Giấy CNĐKKD</i>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<i>GCNQSD đất</i>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- ❖ Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA – DU LỊCH GIA LAI**
- ❖ Tên tiếng Anh : **GIA LAI CULTURE – TOURISM JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Tên viết tắt : **GIALAI CTC**
- 
- ❖ Logo : **GIALAI CTC**
- ❖ Vốn điều lệ : 23.762.000.000 đồng (*Hai mươi ba tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng*)
- ❖ Trụ sở chính : 18 Lê Lai, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- ❖ Điện thoại : (059) 824 332 Fax: (059) 824 259
- ❖ Email : trexanh@vnn.vn
- ❖ Website : www.vanhoadulichgialaictc.com.vn
- ❖ Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số 3903000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 28/12/2004 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 13/12/2007
- ❖ Tài khoản : 623.10.00000.277.8 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Gia Lai

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Văn Hóa – Du Lịch Gia Lai là một trong những công ty phát hành sách hàng đầu của Việt Nam. Tiền thân là Công ty Điện ảnh Gia Lai được thành lập từ năm 1975 với các chức năng kinh doanh: phát hành phim, chiếu bóng, khách sạn, dịch vụ vui chơi, giải trí.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Nhà nước giao, được Bộ Văn hóa Thông tin tặng cờ thi đua là đơn vị dẫn đầu cả nước ngành phát hành phim và chiếu bóng trong thời kỳ đổi mới 1986 – 2000, được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng ba năm 1990, Huân chương Lao động Hạng nhất năm 1995.

Tháng 12/1999, sau khi sát nhập với Công ty Văn hóa Tổng hợp, Công ty đổi tên thành Công ty Điện ảnh – Văn hoá Tổng hợp Gia Lai, mở rộng thêm chức năng kinh doanh phát hành sách và xuất bản phẩm.

Tháng 12/2003 để mở rộng dịch vụ kinh doanh Công ty đổi tên thành Công ty Văn hóa – Du lịch Gia Lai.

Ngày 02/12/2004 thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, UBND Tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 1506/QĐ-CT về việc chuyển Công ty Văn hóa – Du lịch Gia Lai thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai chính thức đi vào hoạt động ngày 28/12/2004. Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty đã có những chuyển hướng mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh doanh. Bên cạnh củng cố và mở rộng lĩnh vực phát hành sách ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên, Công ty còn tiến hành phát triển sang lĩnh vực nhà hàng, khách sạn bằng việc đầu tư vào khu thương mại tổng hợp Tre Xanh Plaza.

Tháng 05/2006, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Tháng 11/2007, Công ty đã thực hiện thành công đợt chào bán 1.200.000 cổ phiếu ra công chúng, qua đó tăng vốn điều lệ từ 11,762 tỷ đồng lên 23,762 tỷ đồng, đánh dấu một cột mốc phát triển trong lịch sử hoạt động của Công ty.

1.3 Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ của Công ty

Theo Giấy CNĐKKD công ty cổ phần số 3903000047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 28/12/2004 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 13/12/2007, Công ty được phép kinh doanh các lĩnh vực sau:

- > Kinh doanh phim điện ảnh và băng hình;
- > Kinh doanh dịch vụ khách sạn – nhà hàng;
- > Kinh doanh dịch vụ văn hoá vui chơi giải trí;

- > Kinh doanh và phát hành sách, văn hoá phẩm, dụng cụ thể thao, mỹ phẩm;
- > Kinh doanh ảnh màu điện tử, vật tư ngành ảnh;
- > Mua bán hàng tiêu dùng, gia dụng và điện máy;
- > Kinh doanh lễ hành nội địa;
- > Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- > Mua bán rượu trong nước và rượu nhập khẩu;
- > Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- > Kinh doanh hành khách bằng đường thủy nội địa;
- > Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- > Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- > Dịch vụ massage;
- > Mua bán hàng may sẵn, giày dép;
- > Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình;
- > Cho thuê mặt bằng kinh doanh;
- > Kinh doanh dịch vụ ăn uống;
- > Mua bán hàng công nghệ thực phẩm;
- > Mua bán hàng lưu niệm.
- > Trồng trọt chăn nuôi hỗn hợp;
- > Chăn nuôi khác;
- > Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, sử dụng hoặc cho thuê (trừ đấu giá tài sản);
- > Dịch vụ Karaoke;
- > Vận tải khách du lịch;
- > Giáo dục tiểu học;
- > Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

2.1 Trụ sở Công ty

- Địa chỉ : 18 Lê Lai, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : (059) 824 332 Fax: (059) 824 259
- Email : gialaictc@vnn.vn
- Website : www.vanhoadulichgialaictc.com.vn

2.2 Các đơn vị trực thuộc

♦ Tre xanh Plaza

- Địa chỉ : 18 Lê Lai, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : (059) 715 787

♦ Nhà hàng Trúc Xanh 1

- Địa chỉ : 79 Hùng Vương, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : (059) 821 999

♦ Nhà hàng Trúc Xanh 2 (trong công viên Đồng Xanh)

♦ Công viên Đồng Xanh

- Địa chỉ : Xã An Phú, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : (059) 861 361

♦ Trung tâm Du lịch lữ hành Phố Núi

- Địa chỉ : 18 Lê Lai, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : (059) 716 666 – 716 777

♦ Trung tâm du lịch sinh thái Yaly

- Địa chỉ : Thị trấn Yaly, Huyện Chư pảh, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : (059) 842 785

Trung tâm du lịch sinh thái Yaly được thành lập vào tháng 08/2003 trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện ảnh – Văn hóa tổng hợp Gia Lai (khi còn hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp nhà nước) và Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ Yaly. Tuy nhiên

cho đến nay, Trung tâm du lịch sinh thái Yaly vẫn đang ở giai đoạn đầu tư xây dựng. Tỷ lệ vốn góp pháp định đến ngày 01/01/2006 là:

- Công ty cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai: 636.732.335 đồng, chiếm 76,6%.
- Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ Yaly: 194.209.000 đồng, chiếm 23,4%

Hai bên thống nhất trong quá trình hoạt động, tùy tình hình thực tế và yêu cầu chung, hai bên xem xét mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động. Nếu phát sinh vốn đầu tư thì thực hiện nguyên tắc: Bên nào không có điều kiện góp vốn, Bên đầu tư xây dựng sẽ đưa vào vốn góp bên đó.

♦ **Chi nhánh Công ty Văn hóa – Du lịch Gia Lai tại TPHCM**

- Địa chỉ : 702 B, Toà Cao ốc SCREC, đường Kênh Nhiêu Lộc, Phường 12, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (08) 290 4702

2.3 Các Công ty thành viên

♦ **Công ty TNHH Một Thành viên Phát hành Sách Gia Lai**

- Địa chỉ : 06 Lê Lợi, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : (059) 874 456

Bao gồm: 2 nhà sách

- Nhà sách Siêu thị Văn hóa (06 Lê Lợi, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai)
- Nhà sách Quang Trung (32 Hoàng Văn Thụ, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai)

♦ **Công ty TNHH Một Thành viên Văn hóa Gia Bình**

- Địa chỉ : 120 Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại : (056) 525 336

Bao gồm: Nhà hàng Tre Xanh Quy Nhơn và 5 nhà sách

- Nhà sách Văn hóa Quy Nhơn (07 Lê Duẩn, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định)
- Nhà sách Văn hóa Bình Định (Thị trấn An Nhơn, Tỉnh Bình Định)
- Nhà sách Văn hóa Lê Lợi (120 Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định)
- Nhà sách Văn hóa Ngô Mây (TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định)
- Nhà sách Văn hoá Tuy Hòa (TP Tuy Hòa – Phú Yên)

♦ Công ty TNHH Một Thành viên Văn hóa Gia An

- Địa chỉ : 343 Lê Duẩn, P. Trung Đô, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại : (038) 355 8582

Bao gồm: 02 Nhà sách

- Nhà sách Văn hoá (TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An)
- Nhà sách Văn hoá (TP. Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD)**

ĐHĐCD là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCD có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại và giải thể Công ty....

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, bao gồm 07 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD mà không được ủy quyền. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCD đề ra.

❖ **Ban kiểm soát (BKS)**

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

❖ Các phòng ban trong Công ty

Các phòng ban của Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai gồm:

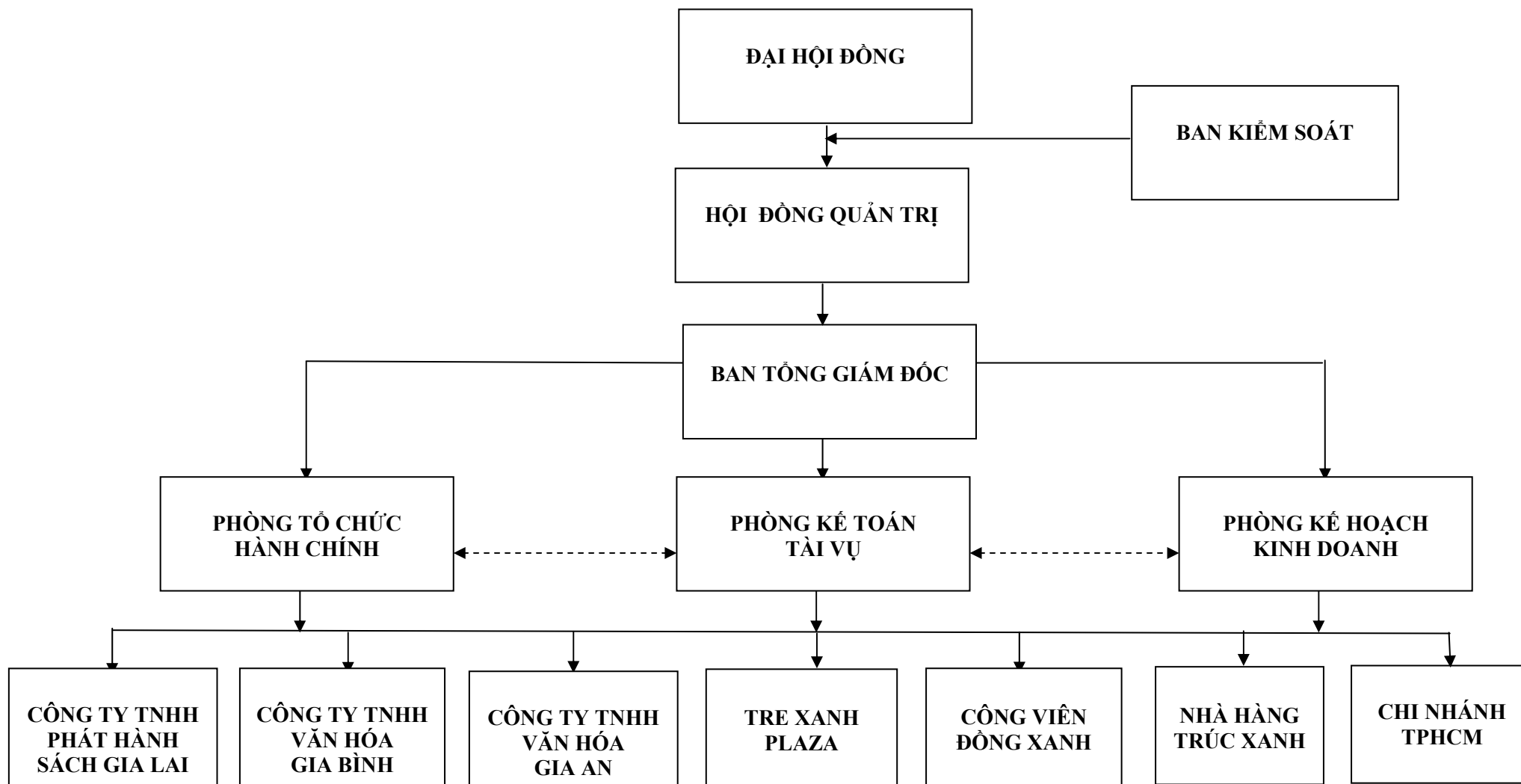
- > Phòng Tổ chức hành chính;
- > Phòng Kế toán tài vụ;
- > Phòng Kế hoạch kinh doanh;

Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

❖ Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn

Bao gồm Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi của toàn thể các cổ đông và người lao động được thực hiện theo đúng pháp luật.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA – DU LỊCH GIA LAI



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Tính đến thời điểm 12/05/2008, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy CNDKKD /CMND	Số cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng)	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	6 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0106000737	470.480	19,80
Tổng công ty Du lịch Sài Gòn	23 Lê Lợi, Quận 1, TPHCM	4106000129	235.240	9,90
Tổng công ty Du lịch Bến Thành	71-79 Đồng Khởi, Quận 1, TPHCM	4106000101	150.000	6,31
Công ty TNHH Thương mại & dịch vụ Văn hoá Bảo Long	305/21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TPHCM	4120006174	150.000	6,31
Đinh Vạn Dũng	4/124 Lê Lợi, TP Pleiku, Gia Lai	230039569	120.000	5,05
Tổng cộng			1.125.720	47,37

Nguồn: GIALAI CTC

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000047 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2004 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 13/12/2007, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty gồm:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
1	Vốn nhà nước - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	6 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội	470.480
2	Đinh Vạn Dũng	4/124 Lê Lợi, TP Pleiku- Gia Lai	12.800
3	Nguyễn Hoài Trung	114 Lê Lợi, Pleiku, Gia Lai	11.500

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
4	Trần Mạnh Cường	38 Hoàng Văn Thụ, Pleiku, Gia Lai	12.100
5	Nguyễn Trần Hanh	4/11 Lê Lợi, Pleiku, Gia Lai	11.700
6	Mai Công Hiệp	33 A Đinh Tiên Hoàng, Pleiku, Gia Lai	13.900
7	Nguyễn Đức Lệ	4/1 Lê Lợi, Pleiku, Gia Lai	12.900
8	Trần Anh Minh	Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai	10.600
9	Nguyễn Văn Thụ	Tổ 8, Đinh Bộ Lĩnh, Pleiku, Gia Lai	10.500
10	Hoàng Trung Hiếu	360 Cách Mạng Tháng 8, Pleiku, Gia Lai	10.900
11	Lê Văn Lợi	131 Lê Lợi, Pleiku, Gia Lai	10.800
12	Trần Thị Hoa	286 Hẻm Cách Mạng, Pleiku, Gia Lai	10.600
13	Nguyễn Xuân Hào	Phường An Phú, An Khê, Gia Lai	10.000
14	Phạm Hữu Phúc	Trường Tộ, Pleiku, Gia Lai	10.100
15	Nguyễn Quốc Việt	Hẻm 21, Quyết Tiến, Pleiku, Gia Lai	10.000
16	Phạm Minh Khôi	Nhà hàng Tre Xanh, Pleiku, Gia Lai	10.000
17	Phạm Bình Minh	Nhơn Hòa, Chư Sê, Gia Lai	10.000
18	Đỗ Thị Kim Hòa	Hẻm Võ Thị Sáu, Pleiku, Gia Lai	10.000
TỔNG CỘNG			658.880

Công ty đi vào hoạt động từ ngày 28/12/2004 nên căn cứ vào quy định tại Điều 84 Khoản 5 Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều 12 Điều lệ Công ty: “Trong vòng ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông...” và thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập là đến ngày 28/12/2007.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 12/05/2008, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1. Cổ đông nhà nước (Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước)	470.480	19,80%
2. Các cổ đông khác	1.905.720	80,20%
2.1 Cổ đông trong nước	1.905.720	80,20%
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Quyền Kế toán trưởng	388.906	16,37%
- Cá nhân khác	981.574	41,31%
- Tổ chức	535.240	22,52%
2.2 Cổ đông nước ngoài	-	0%
Tổng cộng	2.376.200	100%

5. **Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

5.1 Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai

Không có

5.2 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối

♦ **Công ty TNHH Một Thành viên Phát hành Sách Gia Lai**

- Địa chỉ : 06 Lê Lợi, TP Pleiku, Gia Lai
- Điện thoại : (059) 874 456 Fax : (059) 824 333
- Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng

- Giấy CNĐKKD : Số 39 04 000002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 13/05/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 30/01/2007
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước
 - Mua bán rượu nhập khẩu và rượu sản xuất trong nước
 - Mua bán sách báo, giấy viết
 - Mua bán văn hóa phẩm, dụng cụ thể thao, mỹ phẩm
 - Mua bán giấy, vở, bìa các tông, văn phòng phẩm
 - Mua bán hàng tiêu dùng, gia dụng và điện máy
- Tỷ lệ nắm giữ của GIALAI CTC: 100%
- Công ty TNHH Một Thành viên Phát hành sách Gia Lai hạch toán phụ thuộc Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai.

♦ **Công ty TNHH Một Thành viên Văn hóa Gia Bình**

- Địa chỉ : 120 Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại : (056) 525 336 Fax: (056) 525 336
- Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD : Số 35 04 00023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 25/10/2006
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Kinh doanh phim điện ảnh và băng hình
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng
 - Kinh doanh vui chơi giải trí, hoạt động văn hóa
 - Kinh doanh và phát hành sách, văn hóa phẩm
 - Kinh doanh ảnh màu điện tử, vật tư ngành ảnh
 - Mua bán dụng cụ thể thao, mỹ phẩm, hàng tiêu dùng gia dụng, hàng điện máy, rượu, thuốc lá, hàng may sẵn, giày dép

- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo
- Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi
- Cho thuê mặt bằng kinh doanh, đồ dùng cá nhân và gia đình
- Tỷ lệ nắm giữ của GIALAI CTC: 100%
- Công ty TNHH Một Thành viên Văn hóa Quy Nhơn hạch toán phụ thuộc Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai.

♦ **Công ty TNHH Một Thành viên Văn hóa Gia An**

- Địa chỉ : 343 Lê Duẩn, P. Trung Đô, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại : (038) 355 8582 Fax: (038) 3558582
- Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKKD : Số 2704000040 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 10/05/2007
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Kinh doanh sách, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, dụng cụ thể thao, mỹ phẩm, đồ dùng học sinh, đồ chơi trẻ em, hàng lưu niệm
 - Kinh doanh ảnh màu, vật tư ngành ảnh
 - Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, hàng điện tử, điện máy, điện dân dụng
- Tỷ lệ nắm giữ của GIALAI CTC: 100%
- Công ty TNHH Một Thành viên Văn hóa Gia An hạch toán phụ thuộc Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai.

5.3 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai liên kết, liên doanh

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị trường học tỉnh Kon Tum: Công ty nắm giữ 23,58% vốn điều lệ (tương đương 615.130.000 đồng mệnh giá).

- Địa chỉ : 129 Phan Đình Phùng , thị xã Kon Tum tỉnh Kon Tum

- Điện thoại : (060) 862 270
- Vốn điều lệ : 2.608.180.000 đồng.

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Phát hành sách, kinh doanh văn phòng phẩm, liên kết xuất bản
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí

6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hoạt động	ĐVT	Năm 2006	Năm 2007	Quý 1/2008
Phát hành sách	Quyển	3.860.000	7.395.000	1.388.500
Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, du lịch	Lượt người	275.000	451.000	175.500

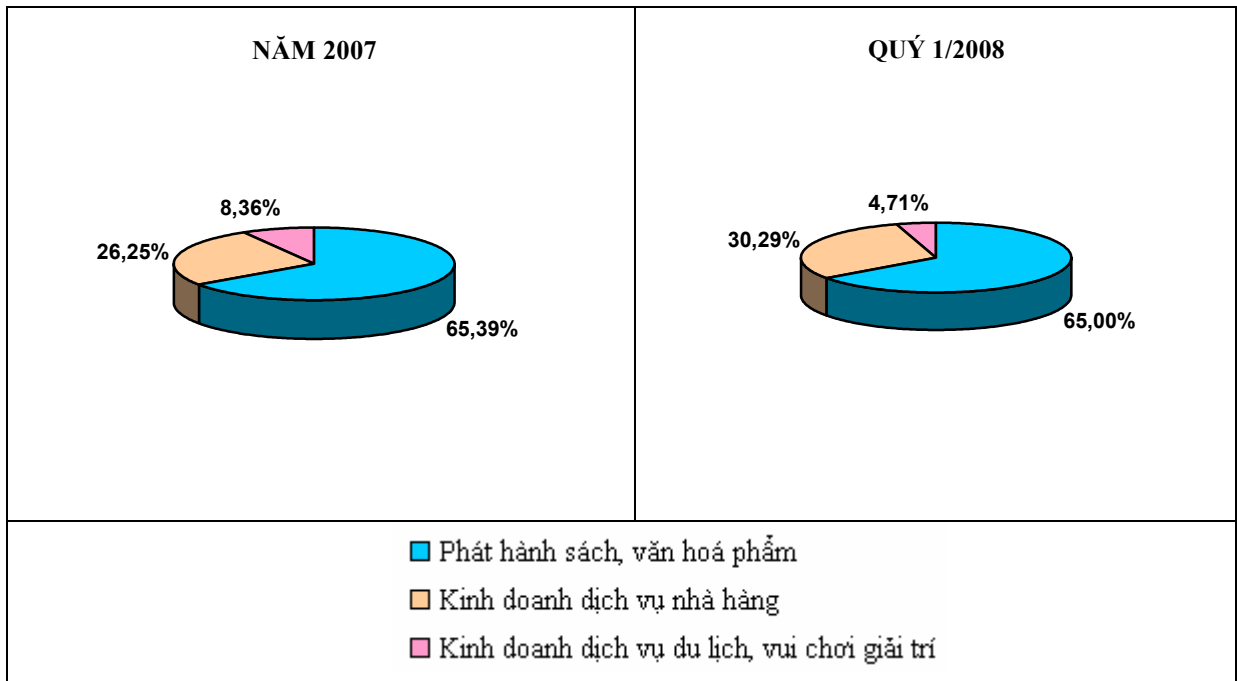
Nguồn: GIALAI CTC

Tỷ lệ doanh thu của từng hoạt động trên tổng doanh thu:

Sản phẩm	Năm 2007		Quý 1/2008	
	Giá trị	%	Giá trị	%
Phát hành sách, văn hoá phẩm	35.818	65,39%	10.814	65,00%
Kinh doanh dịch vụ nhà hàng	14.381	26,25%	5.039	30,29%
Kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí	4.580	8,36%	784	4,71%
Tổng cộng	54.779	100%	16.637	100%

Nguồn: GIALAI CTC

Biểu đồ: Cơ cấu doanh thu theo hoạt động



Doanh thu chính của Công ty chủ yếu từ hoạt động kinh doanh phát hành sách và văn hóa phẩm với tỷ trọng doanh thu luôn chiếm từ 60% trở lên. Hoạt động này là mảng kinh doanh truyền thống thế mạnh của Công ty từ trước đến nay. Hiện tại, Công ty đang quản lý 15 nhà sách trải rộng trên các tỉnh miền Trung (Gia Lai, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hóa, Phú Yên, TPHCM, Quảng Ngãi, Phú Yên). Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục liên doanh, liên kết với các Trung tâm phát hành phim ở các tỉnh miền Trung để thuê mặt bằng xây dựng tiếp chuỗi các nhà sách mang thương hiệu “Văn hóa” tại các tỉnh Quảng Nam, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Kon Tum... Trong lĩnh vực xuất bản, Công ty hợp tác với Công ty Cổ phần Văn hoá Bảo Long liên kết in và xuất bản sách. Năm 2007, Công ty đã phát hành gần 50 tựa sách có giá trị ra thị trường.

Từ năm 2000, Công ty đã nhận thấy tiềm năng của lĩnh vực dịch vụ nhà hàng, du lịch, vui chơi giải trí tại địa phương. Với bối cảnh cạnh tranh trong lĩnh vực phát hành sách ngày càng gay gắt, hầu như mỗi tỉnh thành đều có các công ty phát hành sách riêng. Vì vậy, Công ty đã mạnh dạn đầu tư xây dựng hệ thống nhà hàng Tre Xanh, công viên văn hóa vui chơi giải trí Đồng Xanh và liên doanh với Hợp tác xã tiêu thụ Công nghiệp và Dịch vụ Yaly đầu tư vào khu du lịch sinh thái Yaly để phục vụ cho nhu cầu của người dân ở tỉnh Gia Lai. Năm 2005, Công ty quyết định đầu tư xây dựng tiếp Trung tâm thương mại tổng hợp Tre Xanh Plaza trong điều

kiện nguồn vốn còn hạn hẹp. Công trình đầu tư này đã phát huy hiệu quả kinh doanh tốt trong năm 2006. Cả hai mảng hoạt động kinh doanh nhà hàng và dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí đều có bước tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm. Năm 2007, tỷ lệ cơ cấu doanh thu của các mảng kinh doanh không thay đổi nhiều so với năm 2006, đứng đầu vẫn là doanh thu từ hoạt động phát hành sách, văn phòng phẩm chiếm 65,4% tổng doanh thu; mảng kinh doanh dịch vụ nhà hàng và dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí lần lượt là 26,3% và 8,4%. 03 tháng đầu năm 2008, mảng doanh thu từ hoạt động phát hành sách chiếm 65% tổng doanh thu (xấp xỉ năm 2007), trong khi đó doanh thu từ kinh doanh dịch vụ nhà hàng tăng lên 30,29% tổng doanh thu và doanh thu từ dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí giảm xuống chỉ còn chiếm 4,71% tổng doanh thu.

Sắp đến, Công ty dự kiến sẽ xây dựng thêm hai khách sạn tiêu chuẩn 2 sao tại địa chỉ số 1 Phan Bội Châu, TP. Pleiku và tại ngã ba Hoa Lư – thành phố Pleiku, đồng thời nâng cấp khách sạn Tre Xanh lên tiêu chuẩn 3 sao, bên cạnh hệ thống các nhà hàng đang hoạt động. Trong năm 2008, Công ty cũng đã lên kế hoạch xây dựng trường học tư thục chất lượng cao các cấp 1, 2, 3 tại thành phố Pleiku (dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cho phép và cấp đất xây dựng). Ngoài ra, Công ty đang triển khai dự án giai đoạn 2 Công viên Đồng Xanh và dự án nâng cấp, mở rộng quy mô Khu du lịch sinh thái Yaly, đồng thời sẽ xúc tiến liên doanh, liên kết các Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng tỉnh Bình Định, Khánh Hòa để khai thác xây dựng Trung tâm Văn hoá – Du lịch theo mô hình Tre Xanh Plaza tại Gia Lai.

6.2 Nguyên vật liệu

Nguồn văn phòng phẩm và sách chủ yếu lấy từ các nhà xuất bản (NXB) và các công ty phát hành sách trong cả nước, Công ty có mối quan hệ khá tốt với các nhà cung cấp nên nguồn cung hàng hóa luôn ổn định. Là doanh nghiệp kinh doanh thương mại nên giá bán hàng hóa có thể điều chỉnh phù hợp với sự tăng hoặc giảm chi phí giá vốn hàng hóa đầu vào. Vì vậy ảnh hưởng của chi phí hàng hóa đầu vào ảnh hưởng không nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Danh sách một số nhà cung cấp tiêu biểu của Công ty cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai:

- **Nhà cung cấp sách:**

NXB Trẻ TPHCM, NXB Kim Đồng, DN Sách Thành Nghĩa, NXB Chính trị Quốc gia Việt Nam, Công ty cổ phần Sách giáo dục (TPHCM), Công ty cổ phần Văn hóa Phương Nam, Công ty TNHH Sách Đức Trí (TPHCM), Công ty cổ phần Sách giáo dục (Đà Nẵng), Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học TPHCM, Tổng công ty Sách Việt Nam...

▪ **Nhà cung cấp văn phòng phẩm, hàng tiêu dùng:**

Công ty Băng đĩa nhạc Bến Thành, công ty cổ phần Văn hóa Văn Lang, công ty cổ phần Văn hóa Bảo Long, công ty TNHH Văn hóa Trí Việt, công ty cổ phần Văn hóa Nhân Văn (TP.HCM), công ty TNHH Văn hóa Hương Trang, công ty TNHH Văn hóa Gia Vũ, công ty TNHH Văn hóa Khai Trí, công ty TNHH Văn hóa Thời Đại, công ty TNHH Văn hóa Đông Tây (Hà Nội), công ty TNHH Văn hóa Minh Thắng (Hà Nội), công ty TNHH văn hóa Minh Lâm (Hà Nội), công ty TNHH Văn phòng phẩm Hồng Hà (Hà Nội), công ty TNHH Thời trang Tony (TPHCM), công ty Giày da & May mặc xuất khẩu Legamex, công ty cổ phần May Nhà Bè, công ty cổ phần May Phương Đông, công ty TNHH May thuê An Phước, công ty May Việt Tiến, công ty cổ phần Máy tính Bình Tây, công ty Đồng hồ Titan tại Việt Nam, công ty TNHH Văn phòng phẩm Bút Bi Bến Nghé, công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Tiến, công ty TNHH Giấy Nguyên Huy, công ty Nhựa Chợ Lớn, công ty cổ phần Nhựa Đại Đồng Tiến, công ty TNHH Nhựa Phát Thành, công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ninh Giang, công ty cổ phần Gốm sứ Toàn Quốc, công ty Happy Cook (Đồng Nai), công ty TNHH Hóa mỹ phẩm Mỹ Hào, công ty Giấy Vĩnh Tiến (Đà Nẵng), công ty TNHH Giấy tập Hòa Bình, DNTN Phước Minh (Gia Lai), Tổng đại lý Bia Sài Gòn, các hãng bia, nước ngọt tại Gia Lai và hơn 100 nhà cung cấp khác ở Hà Nội, Đà Nẵng, TP.HCM và các tỉnh thành khác.

6.3 Chi phí

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi phí	Năm 2006		Năm 2007		Quý 1/2008	
	Giá trị	Tỷ lệ/ Tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ lệ/ Tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ lệ/ Tổng doanh thu
Giá vốn hàng bán	24.391	79,05 %	44.286	78,13%	12.351	74,28%
Chi phí bán hàng	2.692	8,72 %	2.462	4,34%	1.018	6,12%
Chi phí QLDN	1.140	3,69 %	4.594	8,11%	1.546	9,30%
Tổng cộng	28.223	91,46 %	51.342	90,58%	14.915	89,70%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006, 2007 và BCTC Quý 1 năm 2008 của GIALAI CTC

Nhìn chung, các khoản mục chi phí của Công ty tăng dần qua các năm, điều này là phù hợp với tình hình mở rộng hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty. Tuy nhiên, tổng chi phí

trên tổng doanh thu lại có xu hướng giảm dần, đã cho thấy nỗ lực của Công ty trong thời gian qua nhằm cắt giảm các chi phí, đặc biệt là chi phí giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng trong tình hình lạm phát chung của nền kinh tế.

Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên tổng doanh thu của Quý 1/2008 là 74,28% và năm 2007 là 78,13%, đây là con số thấp hơn khi so với 79,05% năm 2006; tỷ lệ chi phí bán hàng trên tổng doanh thu của Quý 1/2008 là 6,12% và năm 2007 là 4,34% so với 8,72% của năm 2006. Kết quả của nỗ lực giảm chi phí này của Công ty là tổng chi phí sản xuất trên tổng doanh thu của Quý 1/2008 chỉ chiếm 89,70% và năm 2007 là 90,58%, thấp hơn so với 91,46% trong năm 2006.

Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp có chiều hướng tăng so với năm 2006, nguyên nhân là trong năm 2007, Công ty đã tuyển dụng thêm nhiều nhân viên nhằm phục vụ cho kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh nên dẫn đến chi phí trả lương cho nhân viên tăng lên.

6.4 Trình độ công nghệ

Tuy hoạt động trong các lĩnh vực đặc thù, không có sự đòi hỏi và yêu cầu cao về công nghệ nhưng Công ty vẫn chủ trương tin học hóa các hoạt động quản lý. Công ty đã ứng dụng chương trình quản lý hàng hoá cho việc quản lý các nhà sách và hệ thống mạng nội bộ, điều này cho phép Công ty có thể dễ dàng kiểm tra, giám sát và điều hành hoạt động hàng ngày đối với các đơn vị trực thuộc.

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty thường xuyên nghiên cứu thị trường và nhu cầu của khách hàng để đề ra chiến lược kinh doanh cho từng loại hình dịch vụ trong từng giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Đặc biệt, Công ty đã mạnh dạn đầu tư vào Công viên Đồng Xanh các công trình có giá trị mang tính chất gợi nhớ về cội nguồn, các hạng mục mang đậm bản sắc văn hóa địa phương để trở thành một công viên du lịch lớn nhất tỉnh Gia Lai.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Với phương châm coi chất lượng dịch vụ là yếu tố quyết định, Công ty không những tìm các nhà cung cấp có thương hiệu, uy tín mà còn xây dựng một hệ thống tiêu chuẩn riêng phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động, với mục đích kiểm tra, giám sát nhằm cung cấp cho khách hàng, người tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ với chất lượng tốt nhất.

6.7 Hoạt động Marketing

a. Quảng bá thương hiệu

* Về lĩnh vực phát hành sách

Công ty đã xây dựng một chuỗi các nhà sách mang thương hiệu “Nhà sách Văn hoá” theo tiêu chí nhà sách phải rộng từ 500 m² trở lên, phải sang trọng, hiện đại, có đặc trưng riêng về thương hiệu (như trang trí, màu sắc mặt tiền, sảnh, nội thất, trang phục nhân viên bán hàng). Hàng hoá tại nhà sách phong phú, đa dạng và bán hàng theo phương thức văn minh, lịch sự, giá cả phù hợp từng địa phương, địa bàn hoạt động. Đến nay, hệ thống nhà sách này đã có mặt tại các tỉnh Gia Lai, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hoá, Phú Yên, TP HCM, Quảng Ngãi... Trong năm nay, hệ thống nhà sách sẽ tiếp tục mở rộng thêm ở các tỉnh Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Kon Tum... tạo thành một hệ thống nhà sách có thương hiệu mạnh trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên. Hiện nay, Công ty là một doanh nghiệp kinh doanh phát hành sách mạnh nằm trong top 10 doanh nghiệp phát hành sách hàng đầu của cả nước. Chính nhờ hệ thống thương hiệu nhà sách này, Công ty đã được đông đảo khách hàng tin nhiệm, được các đối tác tin cậy.

* Về lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu du lịch vui chơi giải trí

Về mạng lưới thương mại, Tre Xanh Plaza là một tổ hợp dịch vụ du lịch gồm khách sạn 60 phòng tiêu chuẩn 3 sao, các phòng hội nghị, chuỗi nhà hàng tiệc cưới với sức chứa gần 3.000 thực khách, cùng với các dịch vụ karaoke, cà phê, dancing, siêu thị thời trang. Công suất phục vụ phòng luôn đạt tỷ lệ 75%, các nhà hàng tiệc cưới tại đây luôn kín chỗ vào các ngày thứ bảy, chủ nhật và trong suốt mùa cưới, là thương hiệu tiệc cưới uy tín hàng đầu ở tỉnh Gia Lai.

Chuỗi nhà hàng Trúc Xanh 1, Trúc Xanh 2, nhà hàng Tre Xanh Quy Nhơn được trang bị các tiện nghi cao cấp hoàn chỉnh, đạt hiệu quả cao.

Về mạng lưới du lịch, Công ty có Công viên Đồng Xanh quy mô và lớn nhất tỉnh Gia Lai, Khu du lịch sinh thái Yaly và Trung tâm du lịch lễ hành Phở Núi. Công ty thường xuyên ký hợp đồng với các công ty du lịch lữ hành như Vietravel, Công ty du lịch Chợ Lớn, Hoà Bình, Hoàn Mỹ - TP. HCM... để đưa khách tham quan du lịch Tây nguyên và ngược lại.

b. Hoạt động marketing

Công tác quảng cáo tiếp thị luôn được Công ty đầu tư đúng mức. Hàng năm, Công ty dành một phần ngân sách cho hoạt động quảng cáo, tiếp thị hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài truyền hình, đài phát thanh, báo chí... Hiện nay bộ phận Marketing trực thuộc Phòng Tổ chức hành chính, dự kiến trong thời gian tới sẽ thành lập Phòng Marketing để chuyên nghiệp hóa hoạt động quảng bá thương hiệu, tiếp thị hình ảnh Công ty.

c. Các hoạt động xúc tiến thương mại

Công ty thường xuyên tham gia các hội chợ, hội sách chuyên ngành tại các khu vực mà Công ty có chi nhánh, nhà sách hoặc tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP. HCM nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu và các sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Công ty cũng giới thiệu và ký kết hợp đồng với các công ty du lịch trong nước để quảng bá tiềm năng du lịch của Gia Lai, thiết kế các tour du lịch kết nối miền Trung với Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia, Thái Lan.

Ngoài ra, Công ty còn tham gia các chương trình tài trợ nhân đạo, thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với xã hội như xây tặng nhà tình thương, nhà tình nghĩa cho các gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng, tặng học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, đóng góp cho quỹ vì người nghèo, kết nghĩa và hỗ trợ về vật chất đời sống tinh thần cho chiến sĩ đồn biên phòng 717, nơi giáp ranh biên giới giữa Việt Nam và Campuchia.

6.8 Nhân hiệu thương mại

Bên cạnh việc tích cực quảng bá thương hiệu, Công ty đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa của Công ty ngay từ đầu.



Công ty đã đăng ký logo GIALAI CTC với Cục Sở hữu trí tuệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 77858 cấp theo Quyết định số 13149/QĐ-SHTT ngày 18/12/2006 và có thời hạn 10 năm kể từ ngày nộp đơn.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đăng ký nhãn hiệu **Phổ núi** dành cho lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, cà phê, giải khát với Cục Sở hữu trí tuệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 78090 cấp theo Quyết định số 36/QĐ-SHTT ngày 02/01/2007 và có thời hạn 10 năm kể từ ngày nộp đơn.

6.9 Danh mục các hợp đồng lớn đã được thực hiện

TT	Đối tác/Hạng mục	Sản phẩm cung cấp	Giá trị ước tính	Thời gian thực hiện
1	Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế	Tổ chức hội nghị Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế Quốc tế	90.000.000 đồng	Năm 2006
2	Hội nghị ngành Cao su toàn quốc	Tổ chức tiệc hội thảo cho 1.000 thực khách	1.100.000.000 đồng	Năm 2007
3	Hội đồng Nhân dân tỉnh	Hội nghị Hội đồng Nhân dân toàn quốc	85.000.000 đồng	Năm 2006
4	NXB Trẻ/ Hợp đồng phát hành	Các loại sách do NXB Trẻ sản xuất	1.000.000.000 đồng	Năm 2007
5	Công ty Cổ phần Sách giáo dục	Sách giáo khoa	3.000.000.000 đồng	Năm 2006
6	Trung tâm Sách Kim Đồng Miền Trung/ Hợp đồng mua bán	Truyện thường kỳ, truyện tranh	1.200.000.000 đồng	Năm 2007
7	Công ty cổ phần Sách giáo dục tại TP. HCM/ Hợp đồng mua bán	Sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo	800.000.000 đồng	Năm 2007
8	Công ty TNHH Sách Thiết bị giáo dục Đức Trí/ Hợp đồng mua bán – Ký gửi hàng hóa	Xuất bản phẩm, thiết bị dạy học	1.500.000.000 đồng	Năm 2007
9	Công ty TNHH Công nghệ Giấy Vĩnh Tiến Miền Trung/ Hợp đồng mua bán	Tập vở, giấy in, văn phòng phẩm ...	300.000.000 đồng	Năm 2007

Nguồn: GIALAI CTC

Về mảng kinh doanh nhà hàng, các hợp đồng tiệc cưới cho mùa cưới 2008 – 2009 với số lượng từ 500 - 1000 thực khách đều đã được đặt trước tại Tre xanh Plaza và các Nhà hàng trực thuộc Công ty.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2006, năm 2007 và Quý 1/2008

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2006, năm 2007 và Quý 1/2008

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Quý 1/2008
Tổng giá trị tài sản	58.176	89.002	102.041
Doanh thu thuần	30.857	56.683	16.628
Giá vốn hàng bán	24.391	44.286	12.351
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.456	2.759	854
Lợi nhuận khác	168	613	157
Lợi nhuận trước thuế	1.624	3.372	1.012
Lợi nhuận sau thuế	1.606	2.914	1.012
Tỷ lệ chia cổ tức	9,15%	17%	-

Nguồn: GIALAI CTC

Sau khi cổ phần hóa, nhằm tăng tính cạnh tranh, Công ty đã tiến hành sửa chữa lại gần như toàn bộ cơ sở vật chất, nhiều đơn vị phải tháo dỡ một phần hoặc toàn bộ để xây dựng lại; chi phí cho tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ quản lý, nghiệp vụ, công nhân viên cũng tăng theo. Chính vì vậy, lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2005 còn khá thấp (chỉ 1,09%), tuy nhiên tình hình này đã được cải thiện kể từ năm 2006.

Nhờ vào những cải tiến trong công tác quản lý, cùng với những chiến lược phát triển kinh doanh đúng hướng, kết quả là doanh thu và lợi nhuận năm 2007 tăng mạnh so với doanh thu và lợi nhuận năm 2006, mức chi cổ tức đạt mức khá. Tiếp tục đà tăng trưởng đó, tình hình kinh doanh của Công ty trong Quý 1/2008 cũng khá khả quan.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

* Thuận lợi

- Từ khi chuyển hình thức hoạt động sang mô hình công ty cổ phần, Công ty hoàn toàn tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh và bộ máy quản lý. Đội ngũ cán bộ công nhân viên được cơ cấu, tổ chức lại theo hướng gọn nhẹ làm cho hiệu quả làm việc của bộ máy nhân sự tại Công ty tăng lên đáng kể.

- Đội ngũ quản lý có năng lực, kinh nghiệm cùng với các cán bộ công nhân viên được đào tạo tốt, có tinh thần học hỏi và gắn bó với Công ty.
- Công ty có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực đang kinh doanh, am hiểu tốt về thị trường, có thị phần tiêu thụ ổn định.
- Thương hiệu của Công ty ngày càng được nhiều khách hàng, đối tác biết đến, được lãnh đạo các địa phương ủng hộ trong chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.

*** Khó khăn**

- **Trong lĩnh vực phát hành sách:** Công ty hiện đang triển khai chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh ra một số tỉnh thành miền Trung, tuy nhiên đây là thị trường được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển, vì vậy, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của nhiều doanh nghiệp cùng ngành có quy mô và thương hiệu.
- **Trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, vui chơi giải trí:** Hiện du lịch Gia Lai vẫn còn nhiều tiềm năng nhưng chưa được khách du lịch biết đến nhiều như một số tỉnh Tây Nguyên khác (Lâm Đồng, DakLak...). Vì vậy, Công ty tuy có nhiều tiềm năng để phát triển nhưng cũng không nằm ngoài xu thế phát triển chung của tỉnh, việc đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ du lịch như hiện nay là hình thức đón đầu của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai với hệ thống các nhà sách tại nhiều tỉnh thành đã bước đầu tạo dựng được thương hiệu kinh doanh và là một nhà phát hành sách có tên tuổi trên thị trường phát hành sách.

Trong mảng hoạt động phát hành sách, Công ty là doanh nghiệp phát hành sách có mạng lưới hoạt động lớn nhất miền Trung và là một trong 10 doanh nghiệp phát hành sách hàng đầu của Việt Nam.

Trong lĩnh vực du lịch, nhà hàng, khách sạn, vui chơi giải trí: Công ty có hệ thống nhà hàng, khách sạn được xây dựng và quản lý chuyên nghiệp. Công viên Đồng Xanh và Tre xanh

Plaza được xem là một trong những địa điểm du lịch vui chơi giải trí lớn và có hiệu quả nhất tỉnh Gia Lai hiện nay. Trong lĩnh vực này, Công ty là doanh nghiệp lớn nhất tỉnh Gia Lai về công suất phòng khách sạn và phục vụ dịch vụ tiệc cưới, vui chơi giải trí.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Về lĩnh vực phát hành sách: Thị trường sách Việt Nam còn ở quy mô nhỏ, tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng... Tuy nhiên với quy mô dân số trên 80 triệu người, đa số là dân số trẻ và ham đọc sách thì đây là một thị trường hứa hẹn nhiều sự phát triển trong thời gian tới. Đặc biệt thị trường miền Trung vẫn còn bỏ ngỏ, kinh doanh nhỏ lẻ, trong lúc đó nhu cầu thưởng thức văn hoá của khu vực này ngày càng cao. Công ty đang triển khai một loạt dự án tại các tỉnh miền Trung với chuỗi nhà sách Văn hoá sang trọng hiện đại tại trung tâm tỉnh và các thị xã, thị trấn tạo nên một thị trường kinh doanh có sự điều phối hàng hóa, hệ thống nhà sách liên hoàn tạo sự phát triển ổn định và vững chắc.

Về lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu du lịch vui chơi giải trí: Lượng khách du lịch nội địa không ngừng tăng qua các năm, cùng với sự bùng nổ của du khách quốc tế thời gian qua đã làm cho thị trường du lịch Việt Nam hết sức sôi động. Và theo dự đoán của các chuyên gia trong ngành thì du lịch Việt Nam sẽ tiếp tục có nhiều bước phát triển trong thời gian tới. Năm 2007, du lịch Việt Nam đã có nhiều thành tựu với lượng khách du lịch quốc tế ước đạt 4,2 triệu lượt, tăng 17,2 % so với năm 2006; khách du lịch nội địa ước đạt 19,2 triệu lượt, tăng 9,7% so với năm 2006; thu nhập xã hội về du lịch khoảng 56.000 tỷ đồng, tăng 9,8% so với năm 2006. Theo dự báo của Tổng cục Du lịch, năm 2008, ngành du lịch Việt Nam sẽ đón từ 25,5 triệu đến 26,2 triệu lượt khách du lịch, trong đó khách quốc tế là 4,8 triệu đến 5 triệu lượt, tăng từ 16,7% đến 19% so với năm 2007; khách du lịch nội địa là 20,5 triệu đến 21,2 triệu lượt, tăng khoảng 6,8% đến 10,4% so với năm 2007. Thu nhập xã hội về du lịch năm 2008 dự kiến đạt khoảng 62.000 đến 64.000 tỷ đồng, tăng khoảng 10,7% đến 14,3% so với thực hiện năm 2007.

Tổng Công ty Du lịch Việt Nam đã cho phép hình thành các tuyến du lịch kết nối Việt Nam với các nước Lào, Thái Lan, Campuchia bằng đường bộ qua các tỉnh Tây nguyên xuống các tỉnh duyên hải miền Trung, TP. HCM. Đây là một cơ hội rất lớn cho các công ty có chức năng kinh doanh văn hoá, du lịch, vui chơi, giải trí. Hầu hết các tỉnh Tây Nguyên đều có cửa khẩu quốc tế, nhất là cửa khẩu 03 nước Đông Dương (Việt Nam – Lào – Campuchia) Bờ Y cách thành phố Pleiku – Gia Lai khoảng 100 km, cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh (nối liền với Campuchia và đông bắc Thái Lan).

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Về lĩnh vực phát hành sách, Công ty tiếp tục xác định đây là lĩnh vực kinh doanh quan trọng trong cơ cấu hoạt động của Công ty, với việc mở rộng địa bàn hoạt động tại một số tỉnh thành, Công ty không những có bước phát triển về quy mô kinh doanh, mà còn góp phần trong việc đem món ăn tinh thần đến cho người yêu thích đọc sách.

Bên cạnh lĩnh vực phát hành sách, các lĩnh vực kinh doanh khu vui chơi, giải trí, nhà hàng khách sạn cũng là những lĩnh vực được Nhà nước cho phép hoạt động. Các lĩnh vực này phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước là nâng cao tỷ trọng của ngành dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, đồng thời đây là những lĩnh vực kinh doanh đem lại lợi nhuận cao và thân thiện với môi trường. Trên thế giới, ngành kinh doanh vui chơi, giải trí, nhà hàng, khách sạn cũng là một trong những ngành đem lại doanh thu và lợi nhuận cao, được khuyến khích đầu tư.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số người lao động trong Công ty

Tổng số lao động tại Công ty tính đến 31/03/2008 là 179¹ người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo đối tượng lao động	179	100,0%
Lao động trực tiếp	134	74,9%
Lao động gián tiếp	45	25,1%
Phân theo trình độ lao động	179	100,0%
Trình độ đại học	44	24,6%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	53	29,6%
Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	82	45,8%

Nguồn: GIALAI CTC

¹ Chỉ tính số lượng lao động làm việc tại Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai (không tính số lượng lao động tại các Công ty thành viên trực thuộc)

Bên cạnh đó, Công ty vừa tuyển dụng thêm một đội ngũ cán bộ công nhân trẻ gần 200 người làm việc tại các Nhà sách Văn hoá với trình độ chuyên môn tốt, năng động và nhiệt tình trong công tác nhằm chuẩn bị nhân sự đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tới.

9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

*** Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần, bộ phận gián tiếp được nghỉ ngày chủ nhật. Các chế độ nghỉ lễ, tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước

*** Chính sách lương**

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của người lao động, Công ty trả lương theo các hình thức: lương thời gian, lương sản phẩm và lương khoán công việc. Công ty thực hiện phân phối lương theo lao động: người làm công việc nào thì được trả lương theo công việc đó. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

*** Chính sách khen thưởng**

Hàng tháng Công ty đều xét thưởng kịp thời cho các cá nhân, đơn vị có sáng kiến trong sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty họp xét phân loại A, B, C để làm căn cứ khen thưởng cho người lao động trong dịp Tết nguyên đán, đề cử các cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đi tham quan du lịch trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn như 30/4, Quốc khánh, Tết dương lịch....

*** Chế độ phúc lợi**

Bên cạnh các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát, tham quan, du lịch hàng năm. Thỏa ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng BHXH, làm nghĩa vụ đóng BHXH đầy đủ và đúng hạn cho cơ quan BHXH.

*** Chính sách đào tạo**

Công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề cho cán bộ công nhân viên (CB-CNV) được Công ty quan tâm đúng mức. Hàng năm đều cho một số cán bộ đi đào tạo thêm để nâng cao trình độ, nhất là khối dịch vụ du lịch nhà hàng.

*** Chính sách tuyển dụng**

Công ty ưu tiên tuyển những lao động có tay nghề phù hợp với công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Năm	Tỷ lệ cổ tức
2006	9,15%
2007	17,00%
2008 (dự kiến)	17,00%

Nguồn: GIALAI CTC

11. Tình hình hoạt động tài chính**11.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 20/03/2006 và các văn bản sửa đổi bổ sung.

a. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003

của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Nhóm tài sản cố định	Tỷ lệ khấu hao năm (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	2 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 48
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 – 11
Tài sản cố định khác	22

c. Mức lương bình quân của người lao động

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	2005	2006	2007
Mức lương bình quân	1.442.978	1.556.818	1.751.000

Nguồn: GIALAI CTC

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	31/03/2008
Nợ ngắn hạn	20.119	27.757	34.916
Nợ dài hạn	24.586	29.776	34.781
Tổng cộng	44.705	57.533	69.697

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006, 2007 và BCTC Quý 1/2008 của GIALAI CTC

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty đóng góp theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2006, Công ty đã nộp ngân sách Nhà nước 1.056.535.504 đồng. Năm 2007, nộp 2.135.899.100 đồng.

Các nghĩa vụ nợ khác như: Phải trả người bán, Phải trả công nhân viên, Phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

f. Trích lập các quỹ theo luật định

Sau khi kết thúc niên độ tài chính (31/12), Công ty tiến hành trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế đạt được. Các quỹ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ hoạt động của HĐQT sẽ do HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	31/03/2008
Quỹ dự phòng tài chính	74.928.244	197.698.854	197.698.854
Quỹ đầu tư phát triển	534.019.963	992.417.180	992.417.180
Quỹ khen thưởng phúc lợi	23.781.848	102.073.442	25.073.442

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006, 2007 và BCTC Quý 1/2008 của GIALAI CTC

Do Công ty cổ phần hóa từ năm 2004 nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong các năm 2005, 2006 và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm tiếp theo. Số tiền được miễn giảm thuế năm 2005, 2006 và 2007 được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển.

g. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hợp đồng vay	Dư nợ đến 31/12/2007	Dư nợ đến 31/03/2008
	VAY NGẮN HẠN	16.366,7	22.310,5
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Gia Lai	14.866,7	15.630,5
2	Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Gia Lai	1.500,0	6.680,0
3	Vay ngắn hạn khác	-	-
	VAY DÀI HẠN	29.776,3	34.781,4
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Bắc Gia Lai	5.543,2	10.924,5
2	Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Gia Lai	21.601,9	21.051,1
3	Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP HCM	921,2	895,8
4	Vay cá nhân (các nhà cung cấp hàng) và vay dài hạn khác	1.710,0	1.910,0
Tổng cộng		46.143,0	57.091,9

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006, 2007 và BCTC Quý 1/2008 của GIALAI CTC

h. Tình hình công nợ hiện nay

▪ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	31/03/2008
Phải thu ngắn hạn	3.341	5.509	9.874
Phải thu của khách hàng	167	483	358
Trả trước người bán	2.741	4.758	6.304
Phải thu nội bộ	-	-	2.839
Các khoản phải thu khác	433	268	373
Phải thu dài hạn	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	-
Tổng cộng	3.341	5.509	9.874

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006, 2007 và BCTC Quý 1/2008 của GIALAI CTC

▪ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	31/03/2008
Phải trả ngắn hạn	20.119	27.757	34.916
Vay và nợ ngắn hạn	9.956	16.367	22.311
Phải trả cho người bán	7.646	8.696	10.908
Người mua trả tiền trước	304	547	905
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	164	333	(180)
Phải trả công nhân viên	-	-	79
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.049	1.814	893
Phải trả dài hạn	24.586	29.776	34.781
Vay và nợ dài hạn	24.586	29.776	34.781
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Tổng cộng	44.705	57.533	69.697

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006, 2007 và Quý 1/2008 của GIALAI CTC

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2006	Năm 2007	Quý 1/2008
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,68	1,01	0,95
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,27	0,44	0,37
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	Lần	0,77	0,65	0,68
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,32	1,83	2,15
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	2,96	2,78	0,61
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	0,53	0,64	0,16
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,20	5,14	6,08
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,92	9,26	3,13
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,76	3,27	0,99
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,72	4,86	5,14
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
Thu nhập trên mỗi cổ phần (Lợi nhuận sau thuế/Số cổ phiếu lưu hành)	Đồng/cổ phần	1.365	1.226	-
Giá trị sổ sách của một cổ phần (Vốn chủ sở hữu/Số cổ phiếu lưu hành)	Đồng/cổ phần	11.433	13.200	13.600

Nguồn: BCTC kiểm toán 2006, 2007 và BCTC Quý 1/2008 của GIALAI CTC

11.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Tháng 11/2007, Công ty đã thực hiện thành công đợt chào bán 1.200.000 cổ phiếu ra công chúng (căn cứ theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 885/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/09/2007), qua đó tăng vốn điều lệ từ 11,762 tỷ đồng lên 23,762 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần 5,113 tỷ đồng. Tổng số tiền thu từ đợt

chào bán được Công ty sử dụng để tài trợ cho các dự án đầu tư nằm trong kế hoạch mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị

Danh sách HĐQT:

- | | | |
|-------------------------|---|------------------------------|
| > Ông Đinh Vạn Dũng | – | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| > Ông Nguyễn Trần Hanh | – | Thành viên Hội đồng quản trị |
| > Ông Nguyễn Hoài Trung | – | Thành viên Hội đồng quản trị |
| > Ông Hoàng Trung Hiếu | – | Thành viên Hội đồng quản trị |
| > Ông Nguyễn Văn Thư | – | Thành viên Hội đồng quản trị |
| > Ông Nguyễn Đình Sơn | – | Thành viên Hội đồng quản trị |
| > Ông Nguyễn Quốc Anh | – | Thành viên Hội đồng quản trị |

12.1.1 Ông Đinh Vạn Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- | | |
|--------------------------|---|
| > Họ và tên | : Đinh Vạn Dũng |
| > Số CMND | : 230039569 |
| > Giới tính | : Nam |
| > Ngày tháng năm sinh | : 30/11/1959 |
| > Nơi sinh | : Bình Định |
| > Quốc tịch | : Việt Nam |
| > Dân tộc | : Kinh |
| > Quê quán | : An Nhơn, Bình Định |
| > Địa chỉ thường trú | : 4/124 Lê Lợi, TP. Pleiku, Gia Lai |
| > Số điện thoại liên lạc | : (059) 824 332 |
| > Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| > Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Văn hóa quần chúng (ĐH Văn hóa Hà Nội), |

Trung cấp lý luận điện ảnh (Trường Điện Ảnh TP. HCM),
Cao cấp chính trị (Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc Tại Đà Nẵng)

- > Quá trình công tác :
 - ◆ 1976 – 1979 : Nhân viên đội chiếu bóng số 5, sau đó là Đội trưởng đội chiếu bóng số 5
 - ◆ 1984 – 1990 : Trưởng phòng Phòng phát hành phim thuộc Công ty Phát hành phim và chiếu bóng Gia Lai. Sau đó, là Phó Giám đốc Công ty Điện ảnh Gia Lai
 - ◆ 1990 – 1999 : Giám đốc Công ty Điện ảnh Gia Lai
 - ◆ 2000 – 2004 : Giám đốc Công ty Điện ảnh - Văn hóa tổng hợp Gia Lai
Giám đốc Công ty Văn hóa – Du lịch Gia Lai
 - ◆ 2005 - 2007 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
 - ◆ 01/2008 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- > Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Văn Hóa – Du lịch Gia Lai.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 590.480 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 120.000 cổ phần
 - ◆ Ủy quyền : 470.480 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Vợ Đỗ Thị Minh Ngọc nắm giữ 56.050 cổ phần.
 - ◆ Con Đinh Vạn Hạnh nắm giữ 50.000 cổ phần.
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.1.2 Ông Nguyễn Trần Hanh – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Nguyễn Trần Hanh
- > Số CMND : 230884671
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 09/01/1968
- > Nơi sinh : Hưng Yên
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Hưng Yên
- > Địa chỉ thường trú : 4/11 Lê Lợi, TP Pleiku, Gia Lai
- > Số điện thoại liên lạc : (059) 824 332
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (Đại học Kinh tế TP. HCM)
- > Quá trình công tác:
 - ◆ 1986 – 1989 : Nhân viên Văn phòng Công ty phát hành phim và chiếu bóng Gia Lai
 - ◆ 1990 – 1992 : Nhân viên Rạp chiếu bóng Ialy Công ty điện ảnh Gia Lai
 - ◆ 1993 – 1995 : Quản lý nhà hàng Điện Ảnh thuộc Công ty điện ảnh Gia Lai
 - ◆ 1996 – 2001 : Quản lý nhà hàng Tre Xanh thuộc Công ty Điện ảnh - Văn hóa tổng hợp Gia Lai.
 - ◆ 2001 – 2004 : Trưởng phòng Công ty Điện ảnh – Văn hóa tổng hợp Gia Lai
 - ◆ 2004 – 2007 : Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ Phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai

- ◆ 2007 – 2008 : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai, kiêm Giám đốc Tre xanh Plaza
- ◆ 01/2008 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 30.630 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 30.630 cổ phần
 - ◆ Ủy quyền : 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Vợ Đoàn Thị Mỹ Nhung nắm giữ 8.700 cổ phần.
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.1.3 Ông Nguyễn Hoài Trung – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Hoài Trung
- Số CMND : 230320272
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1966
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đức Phổ, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 114 Lê Lợi, TP Pleiku, Gia Lai

- > Số điện thoại liên lạc : (059) 824 332
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (Đại học Kinh tế TP. HCM)
- > Quá trình công tác :
 - ◆ 1989 – 1992 : Cán bộ Cục thuế tỉnh Gia Lai.
 - ◆ 1992 – 1993 : Kế toán viên Công ty Điện ảnh Gia Lai
 - ◆ 1993 – 2003 : Kế toán trưởng Công ty Điện ảnh - Văn hóa tổng hợp Gia Lai
 - ◆ 2003 – 2005 : Kế toán trưởng Công ty Văn hóa – Du lịch Gia Lai, Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
 - ◆ 2005 đến nay : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai.
- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 60.000 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 60.000 cổ phần
 - ◆ Ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Vợ Trần Thị Hoa nắm giữ 8.760 cổ phần.
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.1.4 Ông Hoàng Trung Hiếu – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Hoàng Trung Hiếu

- > Số CMND : 230674970
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 21/07/1974
- > Nơi sinh : Nghệ An
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Nghi Lộc, Nghệ An
- > Địa chỉ thường trú : Tổ 8, Hoa Lư, TP Pleiku, Gia Lai
- > Số điện thoại liên lạc : (059) 824 332
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (Đại học Kinh tế TP. HCM)
- > Quá trình công tác :
 - ◆ 1995 – 2000 : Kế toán viên Công ty Điện ảnh Gia Lai
 - ◆ 2001 – 2003 : Trưởng bộ phận kinh doanh sách Công ty Điện ảnh - Văn hóa tổng hợp Gia Lai
 - ◆ 2003 – 2005 : Giám đốc Chi nhánh Quy Nhơn thuộc Công ty Văn hóa - Du lịch Gia Lai
 - ◆ 2005 – 2007 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
 - ◆ 02/2008 đến nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 48.000 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 48.000 cổ phần

- ◆ Ủy quyền : 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Vợ Nguyễn Thị Hồng Ngọc nắm giữ 1.000 cổ phần
 - ◆ Em Hoàng Minh Chính nắm giữ 4.804 cổ phần.
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.1.5 Ông Nguyễn Văn Thư – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Văn Thư
- Số CMND : 211537385
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/02/1977
- Nơi sinh : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tây Sơn, Bình Định
- Địa chỉ thường trú : Tổ 8, Tp. Pleiku, Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc : (059) 824 332
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế (Đại học Kinh tế Quốc dân)
- Quá trình công tác :
 - ◆ 1999 – 2000 : Nhân viên nhà hàng Tre Xanh thuộc Công ty điện ảnh Gia Lai
 - ◆ 2000 – 2003 : Trưởng bộ phận kinh doanh Công ty Điện ảnh – Văn hóa Tổng hợp Gia Lai

- ◆ 2003 – 2005 : Giám đốc nhà sách Nhân Dân Công ty Văn hóa Du lịch
 - ◆ 07/2005 -12/2005 : Thành viên HĐQT, Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần Văn Hóa – Du lịch Gia Lai
 - ◆ 12/2005 đến nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH Văn hóa Gia Bình thuộc Công ty Cổ Phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai, kiêm Giám đốc Công ty TNHH Văn hóa Gia Bình thuộc Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 29.300 cổ phần, trong đó:
- ◆ Cá nhân : 29.300 cổ phần
 - ◆ Ủy quyền : 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan:
- ◆ Em Nguyễn Trường Sinh nắm giữ 3.000 cổ phần.
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.1.6 Ông Nguyễn Đình Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Đình Sơn
- Số CMND : 023854634
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/02/1952
- Nơi sinh : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- > Quê quán : Bình Định
- > Địa chỉ thường trú : 305/21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp HCM
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 8 248 230
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Quá trình công tác :
 - ◆ 1972 – 1975 : Nhân viên Sở Giao thông công chánh Tuyên Đức
 - ◆ 1975 – 1978 : Nhân viên Sở Giao thông Vận tải Lâm Đồng
 - ◆ 1978 – 1981 : Nhân viên Xí nghiệp Xe khách Lâm Đồng
 - ◆ 1981 – 1982 : Nhân viên Nhà xuất bản Văn học Nhân văn
 - ◆ 1982 – 1992 : Làm xuất bản tư nhân
 - ◆ 1992 đến nay : Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Bảo Long
- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai, Phó Giám đốc Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Bảo Long
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 222.636 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 72.636 cổ phần
 - ◆ Ủy quyền : 150.000 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.1.7 Ông Nguyễn Quốc Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : Nguyễn Quốc Anh
- > Số CMND : 022183592
- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 03/10/1966
- > Nơi sinh : Hà Nội
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Minh Hải
- > Địa chỉ thường trú : 69A Đường số 1 Cư xá Chu Văn An, quận Bình Thạnh, Tp HCM
- > Số điện thoại liên lạc : (08) 8 291 051
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật (Đại học luật TPHCM), Trung cấp Quản lý Khách sạn (Trường Nghiệp vụ Du lịch Khách sạn TPHCM)
- > Quá trình công tác :
 - ◆ 08/1990 – 07/1992 : Nhân viên Công ty Vận tải biển Sài Gòn
 - ◆ 08/1992 – 06/1995 : Cán bộ Pháp chế Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
 - ◆ 07/1995 – 02/2002 : Trợ lý Giám đốc, sau là Phó Giám đốc Khách sạn Quê Hương thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
 - ◆ 03/2002 – 12/2005 : Giám đốc Khách sạn Đồng Khánh thuộc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
 - ◆ 01/2006 đến nay : Trưởng Phòng Hành chính Quản trị Tổng Công ty du lịch Sài Gòn
- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai, Trưởng Phòng Hành chính Quản trị Tổng Công ty du lịch Sài Gòn
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 235.240 cổ phần, trong đó:
 - ◆ Cá nhân : 0 cổ phần

- ◆ Ủy quyền : 235.240 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.

12.2 Ban giám đốc

Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Nguyễn Trần Hanh – Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hoài Trung – Phó Tổng Giám đốc.

12.2.1 Ông Nguyễn Trần Hanh – Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch được trình bày ở phần 12.1.2)

12.2.2 Ông Nguyễn Hoài Trung – Phó Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch được trình bày ở phần 12.1.3)

12.3 Ban kiểm soát

Danh sách ban kiểm soát:

- Ông Lê Văn Lợi – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Trương Thị Hồng Vân – Thành viên Ban kiểm soát.
- Ông Đặng Văn Chính – Thành viên Ban kiểm soát.

12.3.1 Ông Lê Văn lợi – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : Lê Văn Lợi
- Số CMND :230463544
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/08/1971
- Nơi sinh : Gia Lai
- Quốc tịch : Việt Nam

- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Bình Khê, Bình Định
- > Địa chỉ thường trú : 131 Lê Lợi, Tp Pleiku, Gia Lai
- > Số điện thoại liên lạc : (059) 824 332
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Trung cấp Điện, Điện tử
- > Quá trình công tác :
 - ◆ 1997 – 1998 : Nhân viên Văn phòng công ty Điện ảnh Gia Lai
 - ◆ 1998 – 2004 : Tổ trưởng Tổ Kỹ thuật Văn phòng Công ty Điện ảnh - Văn hóa Tổng hợp
 - ◆ 2005 đến nay : Trưởng bộ phận Kỹ thuật Công ty Cổ phần Văn hóa - Du lịch Gia Lai
- > Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng bộ phận kỹ thuật Công ty Cổ Phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 15.200 cổ phần, trong đó :
 - ◆ Cá nhân : 15.200 cổ phần
 - ◆ Ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.3.2 Bà Trương Thị Hồng Vân – Thành viên Ban kiểm soát

- > Họ và tên : Trương Thị Hồng Vân
- > Số CMND : 230511023
- > Giới tính : Nữ
- > Ngày tháng năm sinh : 28/03/1978

- > Nơi sinh : Gia Lai
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Quảng Nam – Đà Nẵng
- > Địa chỉ thường trú : Tổ 11, phường Hoa Lư, Tp Pleiku, Gia Lai
- > Số điện thoại liên lạc : (059) 824 332
- > Trình độ văn hóa : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh (Đại học Tổng hợp Đà Lạt)
- > Quá trình công tác :
 - ◆ 2003 – 2007 : Kế toán Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
 - ◆ 2008 đến nay : Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai, nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 3.000 cổ phần, trong đó :
 - ◆ Cá nhân : 3.000 cổ phần
 - ◆ Ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan:
 - ◆ Ông Phan Xuân Tuấn nắm giữ 3.000 cổ phần.
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.3.3 Ông Đặng Văn Chính – Thành viên Ban kiểm soát

- > Họ và tên : Đặng Văn Chính
- > Số CMND : 211755097

- > Giới tính : Nam
- > Ngày tháng năm sinh : 06/09/1981
- > Nơi sinh : Bình Định
- > Quốc tịch : Việt Nam
- > Dân tộc : Kinh
- > Quê quán : Phú Mỹ - Bình Định
- > Địa chỉ thường trú : 432 Lê Thánh Tôn, Tp Pleiku, Gia Lai
- > Số điện thoại liên lạc : (059) 824 332
- > Trình độ văn hoá : 12/12
- > Trình độ chuyên môn : Trung cấp Chuyên ngành kế toán (Trường Cao đẳng Tài chính kế toán 3)
- > Quá trình công tác:
 - ◆ 2004 - 2007 : Kế toán thanh toán Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
 - ◆ 01/2008 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên Phòng Kinh doanh tiếp thị Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- > Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai, Nhân viên Phòng Kinh doanh tiếp thị Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai.
- > Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 7.620 cổ phần, trong đó :
 - ◆ Cá nhân : 7.620 cổ phần
 - ◆ Ủy quyền : 0 cổ phần
- > Số cổ phần của những người có liên quan: không
- > Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- > Hành vi vi phạm pháp luật : không.
- > Các khoản nợ đối với Công ty: không.

- Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

12.4 Quyền Kế toán trưởng

- Họ và tên : Lê Thị Thúy Kiều
- Số CMND : 230540210
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1979
- Nơi sinh : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tuy Phước - Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 206B Hùng Vương, Tp Pleiku, Gia Lai
- Số điện thoại liên lạc : (059) 824 332
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – Kiểm toán (Đại học Kinh tế TPHCM)
- Quá trình công tác:
 - ◆ 2001 đến nay : Nhân viên Phòng Kế toán, sau đó là Quyền Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay : Quyền Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.520 cổ phần, trong đó :
 - ◆ Cá nhân : 2.520 cổ phần
 - ◆ Ủy quyền : 0 cổ phần
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- > Cam kết nắm giữ 100% trong số cổ phần đang sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

13. Tài sản

13.1 TSCĐ hữu hình

Giá trị tài sản hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/03/2008 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	43.087,3	35.565,4	83%
Máy móc thiết bị	13.445,8	11.672,4	87%
Phương tiện vận tải	2.779,6	2.351,1	85%
Dụng cụ, TB quản lý	846,1	595,1	70%
Tổng cộng	60.158,8	50.184,0	

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 1/ 2008 của GIALAI CTC

13.2 TSCĐ vô hình

Giá trị tài sản vô hình của Công ty tính đến thời điểm 31/03/2008 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	732,05	680,46
Phần mềm máy tính	32,50	4,38
Tổng cộng	764,55	684,84

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 1/2008 của GIALAI CTC

13.3 Danh sách bất động sản của Công ty

TT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Năm bắt đầu	Thời hạn	Ghi chú
1	Tre xanh Plaza	18 Lê Lai, TP.Pleiku	2.733	24/03/2005	Thuê 50 năm	Đã có GCNQSD đất

TT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Năm bắt đầu	Thời hạn	Ghi chú
2	Cửa hàng số 01 Phan Bội Châu - TP.Pleiku - Gia Lai	01 Phan Bội Châu, TP.Pleiku	135.37	24/03/2005	Thuê 50 năm	Đã có GCNQSD đất
3	Nhà hàng Trúc xanh	79 Hùng Vương, TP.Pleiku	475	24/03/2005	Thuê 50 năm	Đã có GCNQSD đất
4	Cửa hàng 171 Hùng Vương	171 Hùng Vương, TP.Pleiku	60	24/03/2005	Thuê 50 năm	Đã có GCNQSD đất
5	Nhà sách siêu thị Văn Hoá	06 Lê Lợi, TP.Pleiku	1.049	24/03/2005	Thuê 50 năm	Đã có GCNQSD đất
6	Nhà sách Quang Trung	24 Hoàng Văn Thụ, TX An Khê	230	24/03/2005	Thuê 50 năm	Đã có GCNQSD đất
7	Đất chưa đầu tư	18 Lê Lai, TP.Pleiku	215	24/03/2005	Lâu dài	Đã có GCNQSD đất
8	Đất chưa đầu tư	Nguyễn Huệ – Thị xã Ayunpa – Gia lai	800	24/03/2005	Thuê 50 năm	Đã có GCNQSD đất
9	Căn hộ số 02 tầng 7 chung cư 22 tầng	Phường 12 – Quận 3 – Tp. HCM	104	31/05/2007	Lâu dài	Đã nhận bàn giao căn hộ
10	Công viên Đồng xanh	Xã An Phú, TP.Pleiku	99.800	24/03/2005	Thuê 20 năm, gia hạn tiếp sau khi kết thúc hợp đồng	Đã có GCNQSD đất

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2008 – 2010

Định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2008 – 2010 là tiếp tục đẩy mạnh lĩnh vực phát hành sách thông qua việc khai trương hệ thống nhà sách tại các tỉnh. Bên cạnh đó, với việc mở rộng giai đoạn 2 Công viên Đồng Xanh và nâng cấp Khu du lịch sinh thái Yaly, xây mới khách sạn Phố Núi 1 và Phố Núi 2 quy mô 25 phòng tiêu chuẩn 2 sao tại 01 Phan Bội Châu – TP. Pleiku, Ngã ba Hoa Lư – thành phố Pleiku. Xây dựng trường học tư thục các cấp 1, 2, 3 chất lượng cao tại thành phố Pleiku. Công ty dự kiến hiệu quả từ lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch, giải trí sẽ tăng lên đáng kể.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2008 – 2010 được

xây dựng dựa trên một số căn cứ và điều kiện như sau:

- Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như dự kiến, đáp ứng nhu cầu phát triển cơ sở vật chất và vốn kinh doanh của công ty.
- Công ty triển khai thành công các dự án mới theo như kế hoạch đã đề ra.
- Trong năm 2008, Công ty có kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn bổ sung vốn kinh doanh, đồng thời đầu tư thực hiện các dự án: Nhà sách Siêu thị Văn hóa thị xã Ayunpa, Nhà sách Văn hóa Chư Sê, Nhà sách Siêu thị Văn hóa Đăk Tô, Khách sạn Phố Núi, Trường cấp 1 – 2 – 3 chất lượng cao Ngôi Sao Phố Núi theo như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008.
- Trong giai đoạn 2008 – 2010 Công ty sẽ liên doanh liên kết với các Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng, mở rộng địa bàn kinh doanh tại các tỉnh Tây Nguyên và miền Trung, qua đó để mở rộng hệ thống Nhà sách Văn hoá tại các thành phố lớn, các thị xã, thị trấn ở những khu vực đông dân cư.
- Năm 2008 – 2009, Công ty dự kiến sẽ liên doanh với Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng Bình Định xây dựng Quang Trung Plaza tại TP. Quy Nhơn – Bình Định (dự án hiện đang trong quá trình đàm phán với các đối tác có liên quan, dự kiến vốn đầu tư khoảng 100 tỷ đồng).
- Năm 2009 – 2010 Công ty dự kiến liên doanh với Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng Khánh Hoà xây dựng Trung tâm Văn hóa – Du lịch tại TP. Nha Trang (dự án hiện đang trong quá trình đàm phán với các đối tác có liên quan, dự kiến vốn đầu tư khoảng 150 tỷ đồng).

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2008 - 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	% (tăng/giảm) so với 2007	Năm 2009	% (tăng/giảm) so với 2008	Năm 2010	% (tăng/giảm) so với 2009
Vốn điều lệ	53.000	123,0	53.000	-	70.000	32,1
Doanh thu thuần	100.000	76,4	120.000	20,0	170.000	41,7
Lợi nhuận trước thuế	9.800	190,6	14.000	42,9	20.500	46,4

Chỉ tiêu	Năm 2008	% (tăng/giảm) so với 2007	Năm 2009	% (tăng/giảm) so với 2008	Năm 2010	% (tăng/giảm) so với 2009
Lợi nhuận sau thuế	7.056	142,2	9.500	34,6	13.700	44,2
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,1%	38,2	7,9%	11,3	8,1%	2,5
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	13,3%	8,5	17,9%	34,6	19,6%	9,5
Cổ tức	17%	-	17%	-	18%	5,9

Nguồn: GIALAI CTC

15. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Du lịch – Văn hóa Gia Lai được tính toán dựa trên vị thế, thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đang hoạt động, khả năng phát triển của ngành và sự ổn định của nền kinh tế Việt Nam. Kế hoạch này phụ thuộc vào chính khả năng cạnh tranh của Công ty cũng như khả năng cạnh tranh của nền kinh tế nói chung trong bối cảnh Việt Nam đã là thành viên của WTO.

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai, cùng với việc phân tích thị trường du lịch giải trí, nhà hàng khách sạn và kinh doanh sách tại tỉnh Gia Lai và các tỉnh miền Trung, Công ty chứng khoán Ngân hàng Đông Á cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai dự kiến trong giai đoạn 2008 – 2010 là có thể đạt được nếu không gặp phải những rủi ro không lường trước được và những yếu tố bất khả kháng.

Chúng tôi lưu ý rằng nhận xét trên của chúng tôi chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng.

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán niêm yết là 2.376.200 cổ phiếu.

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

- 100% số cổ phiếu của HĐQT, BTGD, BKS, Quyền KTT (388.906 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này (194.453 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

STT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng tiếp theo
1	Đinh Vạn Dũng	Chủ tịch HĐQT	120.000	60.000
2	Nguyễn Trần Hanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	30.630	15.315
3	Nguyễn Hoài Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	60.000	30.000
4	Hoàng Trung Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính	48.000	24.000

5	Nguyễn Văn Thư	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Gia Bình	29.300	14.650
6	Nguyễn Đình Sơn	Thành viên HĐQT	72.636	36.318
7	Lê Văn Lợi	Trưởng BKS	15.200	7.600
8	Đặng Văn Chính	Thành viên BKS	7.620	3.810
9	Trương Thị Hồng Vân	Thành viên BKS	3.000	1.500
10	Lê Thị Thúy Kiều	Quyền KTT	2.520	1.260
Tổng cộng			388.906	194.453

- 535.240 cổ phiếu của 03 cổ đông chiến lược (Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Văn hóa Bảo Long, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn, Tổng Công ty Du lịch Bến Thành) bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 06/12/2007 đến hết ngày 05/12/2010.

STT	Cổ đông chiến lược	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng
1	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Văn hóa Bảo Long	150.000
2	Tổng Công ty Du lịch Bến Thành	150.000
3	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	235.240
Tổng cộng		535.240

5. Phương pháp tính giá

Giá sổ sách

Dựa trên Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2008, Giá sổ sách của một cổ phiếu GiaLai CTC vào thời điểm 31/03/2008 được tính như sau:

$$\text{Giá trị 1 Cổ phần} = \text{Nguồn vốn chủ sở hữu} / \text{Tổng số Cổ phần}$$

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	32.343.351.361
Quỹ khen thưởng phúc lợi (2)	25.073.442
Vốn Chủ sở hữu (3) = (1) – (2)	32.318.277.919
Số lượng Cổ phần (4)	2.376.200
Giá trị 1 Cổ phần (5) = (3) / (4)	13.600 đồng/cổ phần

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Văn hóa – Du lịch Gia Lai không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành. Quyết định số 36/2003/QĐ-TTg ngày 11/03/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam quy định mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam tối đa bằng 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam.

Hiện nay cổ đông của Công ty hoàn toàn là người trong nước, do đó số lượng cổ phần mà nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua là 1.164.338 cổ phiếu.

7. Các loại thuế có liên quan

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 28%. Tuy nhiên, Công ty cổ phần hóa từ năm 2004 nên Công ty được miễn 2 năm (2005 – 2006) và giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 3 năm tiếp theo (2007 – 2009). Số thuế Thu nhập doanh nghiệp được giảm 50% được bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.
- Thuế Giá trị gia tăng:

Đối với hoạt động cho thuê phòng, ăn uống, văn phòng phẩm, hàng tiêu dùng...: áp dụng mức thuế suất 10%.

Đối với hoạt động bán sách tham khảo, vận tải bốc xếp: áp dụng mức thuế suất 5%.

Đối với hoạt động bán sách giáo khoa, sách chính trị, pháp luật: thuộc đối tượng không chịu thuế.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

- 1. Tổ chức tư vấn : Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**
- Trụ sở chính : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM**
- Điện thoại : (84.8) 821 8666 Fax: (84.8) 821 4891**
- Chi nhánh tại Hà Nội : 57 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.**
- Điện thoại : (84-4) 944 5175 Fax: (84-4) 944 5178**
- Website : www.das.vn**
-
- 2. Tổ chức kiểm toán : Công ty Kiểm toán & Kế toán (AAC)**
- Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh, TP. Đà Nẵng**
- Điện thoại : (511) 655 886**
- Fax : (511) 655 887**
- Email : aac@dng.vnn.vn**
- Website : www.aac.com.vn**

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên
- Phụ lục II : Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
- Phụ lục III : Báo cáo kiểm toán năm 2006, 2007 và BCTC Quý 1/2008
- Phụ lục IV : Quy chế quản trị công ty
- Phụ lục V : Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và Kế toán trưởng

TP. Pleiku, ngày 26 tháng 06 năm 2008

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH VẠN DŨNG

NGUYỄN TRẦN HANH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

QUYỀN KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ VĂN LỢI

LÊ THỊ THÚY KIỀU

**TỔ CHỨC TƯ VẤN – CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM